

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

Năm báo cáo: Năm 2017.

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2014 – 2017:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch từ 2014 – 2017:

1.1. Hoạt động công ích:

Giai đoạn 2014-2017, nguồn lực để phục vụ hoạt động công ích của Công ty:

- Đội tàu gồm 11 chiếc: Tàu Đá Tây 01, 02, 03, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11 và Ponton Đá Tây 04.

- Trung tâm DVHC đảo Đá Tây
- Cảng cá Cát Lở Vũng Tàu.

Các chỉ tiêu hoạt động công ích, Công ty luôn hoàn thành và vượt chỉ tiêu được Bộ Nông Nghiệp và PTNT giao.

Hoạt động DVHC của Công ty từng bước được xây dựng và phát triển theo hướng đa dạng hóa các sản phẩm trên vùng biển, đảo xa. Có tác động tích cực đến hoạt động khai thác hải sản của ngư dân trên vùng biển Trường Sa – DK1, giúp cho ngư dân yên tâm bám biển dài ngày, thực hiện sứ mệnh dân sự trên vùng biển, đảo xa của Tổ quốc. Ngoài Trung tâm DVHC đảo Đá Tây, Công ty đưa các tàu chở nhiên liệu, nước ngọt, vật tư, lương thực thực phẩm đến các điểm đảo mà ngư dân hay vào neo đậu như đảo Sinh Tồn, Đá Lớn, Tốc Tan, Núi Le, ... và ra những ngư trường ngư dân tập trung nhiều tàu khai thác để trực tiếp cung cấp nhiên liệu và các dịch vụ. Các chỉ tiêu về cung ứng DVHC, Công ty hoàn thành và vượt kế hoạch được giao. Riêng chỉ tiêu cung ứng nhiên liệu phụ thuộc vào số lượng tàu thuyền ngư dân cần mua thêm nhiên liệu để tăng ngày bám biển khai thác.

1.2. Hoạt động ngoài công ích (cảng cá Cát Lở, Vũng Tàu):

Trong những năm qua Cảng cá Cát Lở Vũng Tàu ngày càng phát triển đến nay các hạng mục công trình cảng đều khai thác đạt công suất cao từ 90 đến 95% trở lên, riêng nhà máy nước đá, khu chợ cá hoạt động đạt 100% công suất thiết kế. Hoạt động SXKD dịch vụ của cảng cá Cát Lở Vũng Tàu được Cơ quan Chủ quản cấp trên, Chính quyền địa phương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và các tổ



chức của Chính phủ Nhật Bản như Đại sứ quán Nhật, Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA,...) qua kiểm tra đánh giá đạt hiệu quả cao mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng ngư dân thực hiện đúng mục tiêu ban đầu của dự án Viện trợ.

Đặc thù hoạt động của Cảng cá là tàu thuyền khai thác hải sản ra vào cập cảng thường xuyên trong ngày, do đó phải đáp ứng công tác Dịch vụ hậu cần nghề cá 24/24 giờ, vì vậy phải bố trí lực lượng nhân sự thường xuyên theo ca kíp, dẫn đến lực lượng lao động của Cảng phải lớn để đáp ứng nhiệm vụ trên.

- Doanh thu bình quân hàng năm Cảng khoảng 48 tỷ đồng/ năm.
- Lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 5,5 tỷ đồng/ năm.
- Nộp ngân sách nhà nước đạt khoảng 2,6 tỷ đồng/ năm.

2. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước (2014-2016): Trong giai đoạn này, Công ty không có dự án lớn, mà chủ yếu là dự án nhỏ gồm:

- Dự án cải tạo trụ sở chính làm việc tại số 115 đường Vườn Chuối, phường 4, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Dự án sửa chữa, cải tạo 02 tàu Đá Tây 10, 11 để đưa vào phục vụ công ích trên biển;
- Dự án thay mới hệ thống máy chính tàu Đá Tây 08;
- Dự án sửa chữa tàu Đá Tây 05;
- Dự án thay mới giàn giải nhiệt hai cấp đông lạnh để phục vụ sản xuất nước đá tại Chi nhánh Công ty – Cảng cá Cát Lở Vũng Tàu;

3. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:

- Năm 2015, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông được chuyển giao từ Tổng Công ty Thuỷ sản Việt Nam về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý theo Quyết định số 2112/QĐ-BNN-QLDN của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Tháng 9 năm 2017, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông (Chủ đầu tư) quản lý và vận hành các hạng mục công trình hoàn thành thuộc Dự án TS01 tại Công văn số 253/BNN-TCTS.tn ngày 17/8/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Thuận lợi, khó khăn:

4.1. Thuận lợi:

- Vùng biển quần đảo Trường Sa - DK1 là vùng biển, đảo xa, đang đấu tranh bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền của Tổ quốc nên được sự quan tâm của cả nước với phong trào “Cả nước hướng về Trường Sa”. Hoạt động công ích của Công ty ở khu vực Trường Sa được Đảng, Nhà nước và các cấp Bộ, Ban ngành quan tâm giúp đỡ.

- Được sự ủng hộ của UBND, Sở Bộ NN & PTNT, Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản các tỉnh miền Trung có nghề khai thác hải sản ở Trường Sa quan tâm giúp đỡ.

- Nguồn nhân lực của Công ty là cán bộ thuyền viên đã hoạt động lâu năm trên các vùng biển đảo, có kinh nghiệm và năng lực, vững vàng về mặt chính trị.

- Công ty đã đưa vào khai thác các hạng mục công trình thuộc Dự án TS01: Cầu cảng bốc xếp hàng hoá; âu tàu neo đậu tránh trú bão, hệ thống kho lạnh, nhà máy sản xuất nước đá, máy phát điện; triền đà và xưởng sửa chữa, Giúp Công ty nâng cao năng lực cung ứng hậu cần. Kịp thời phục vụ nhu cầu cấp thiết cho ngư dân ra khai thác, nuôi trồng thủy sản ở Trường Sa - DK1, và cung cấp chỗ neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền mùa giông bão.

- Qua nhiều năm tổ chức thực hiện cung ứng dịch vụ hậu cần cho ngư dân trên biển, các dịch vụ của công ty luôn được bà con ngư dân tin cậy, yên tâm bám biển.

4.2. Khó khăn:

- Vùng biển Trường Sa - DK1, thời tiết khắc nghiệt luôn có mưa bão, sóng gió lớn.

- Các phương tiện hoạt động xa đất liền dài ngày, nhiều khó khăn, thiếu thốn.

- Chi nhánh Cảng cá Cát Lở Vũng Tàu gặp một số khó khăn như: Nguồn lợi thủy sản ngày càng cạn kiệt, đánh bắt không hiệu quả nên nhiều tàu phải nằm bờ hoặc phải chuyển sang nghề khác; hoặc tìm kiếm ngư trường mới, nhiều đội tàu hoạt động tại Cảng cá Cát Lở Vũng Tàu đã di chuyển ra khai thác tại ngư trường các tỉnh miền Bắc, miền Trung hoặc đưa tàu về ngư trường Kiên Giang, khiến hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng giảm theo; Việt Nam bị Liên hiệp Châu Âu EU rút thẻ vàng cảnh cáo về việc các tàu ngư dân đánh bắt khai thác bất hợp pháp dẫn đến việc khai thác trở nên khó khăn hơn trước.

Những nguyên nhân trên ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ công ích, dịch vụ hậu cần cộng đồng nghề cá của Công ty.

5. Mục tiêu, định hướng chiến lược:

Công ty tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh và phát triển chuyên sâu hoạt động DVHC trên biển, hải đảo theo các nhiệm vụ công ích được giao, không ngừng mở rộng phạm vi, đối tượng dịch vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: không



Lương Quốc Vinh

**Biểu số 01: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH
DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**



Số Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017
BIỂN ĐỘNG					
1 San phẩm chủ yếu sản xuất					
a) Sản xuất nước đá	Cây	-	1.311.974	1.431.263	1.306.404
b) Hải sản qua cảng	Tấn	-	92.058	100.891	88.553
c) Dịch vụ điện	KWh	-	8.839.225	8.721.640	8.951.969
d) Dịch vụ nước	M ³	-	270.164	228.651	218.142
2 Tổng doanh thu	Tỷ đồng	47,39	89	102	118,9
3 Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,71	6,51	6,32	7,71
4 Nộp NSNN	Tỷ đồng	2,76	4,36	4,29	7,096
5 Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				Không có
6 Sản phẩm dịch vụ công ích					
a) Cung ứng nhiên liệu	Lít	202.532	202.304	282.719	275.652
b) Cung ứng nước đá * Từ ngày 01/9/2017 đến 31/12/2017	Cây	-	-	-	25.316
c) Cung ứng lương thực thực phẩm	Tấn	24	21	21,6	22,56
d) Cung cấp nước ngọt miễn phí	M ³	1.400	1.400	1.500	1.740
e) Sửa chữa tàu thuyền cho ngư dân	Chiếc	13	18	21	26